



CSS

CYBERLEARN.VN

CYBERLEARN

ĐÀO TẠO CHUYÊN GIA LẬP TRÌNH



Mục Tiêu

01 CSS là gì ?

02 Phân loại CSS

03 Các khái niệm trong css

04 CSS Selectors

05 Thứ tự ưu tiên CSS

06 Thực hành CSS thông qua các layouts



**Tại sao cần sử dụng thêm CSS bên
cạnh HTML?**

CYBERLEARN
ĐÀO TẠO CHUYÊN GIA LẬP TRÌNH

The background features a large orange shape on the left and several smaller orange shapes scattered across the white space. A 3D cube graphic, composed of yellow and grey blocks, is positioned to the left of the main text.

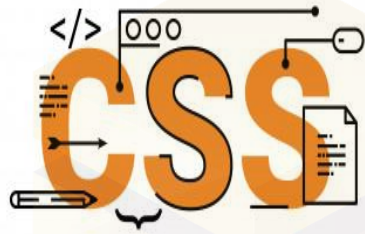
01

CSS là gì

CYBERLEARN

ĐÀO TẠO CHUYÊN GIA LẬP TRÌNH

CSS là gì



- **CSS** viết tắt của **Cascading Style Sheets**
- **CSS** Là một ngôn ngữ dùng để định dạng cho các phần tử HTML và bố cục của trang web.
- **CSS** giúp lập trình viên tiết kiệm công sức và thời gian
- **CSS** có thể tái sử dụng



Phân loại CSS

Có 3 loại:

- **Inline Style**
- **Internal Style Sheet**
- **External Style Sheet**

CYBERLEARN
ĐÀO TẠO CHUYÊN GIA LẬP TRÌNH

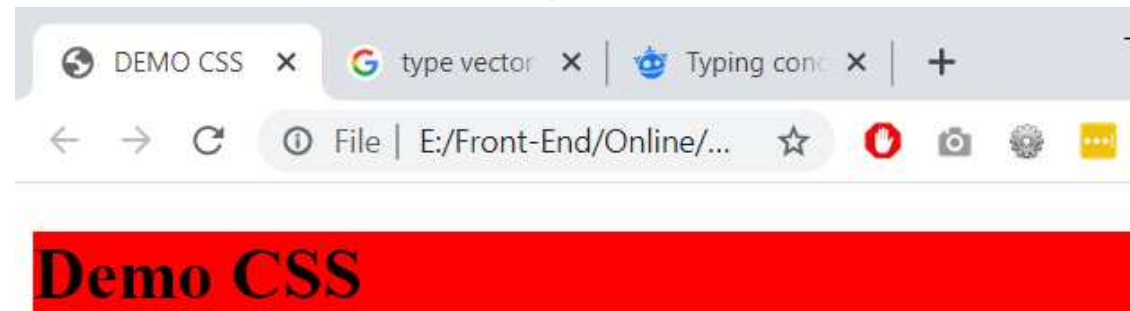
Phân loại CSS

➤ Inline Style

Thêm trực tiếp thuộc tính style vào thành phần HTML cần thay đổi mô tả

`<tagname style="property: value;..." > content... </tagname>`

```
.....<title>DEMO CSS</title>.....  
</head>  
<body>  
.....<!-- inline CSS -->.....  
.....<h1 style="background-color: red;">Demo CSS</h1>  
  
</body>  
</html>
```



Phân loại CSS

➤ Internal Style Sheet

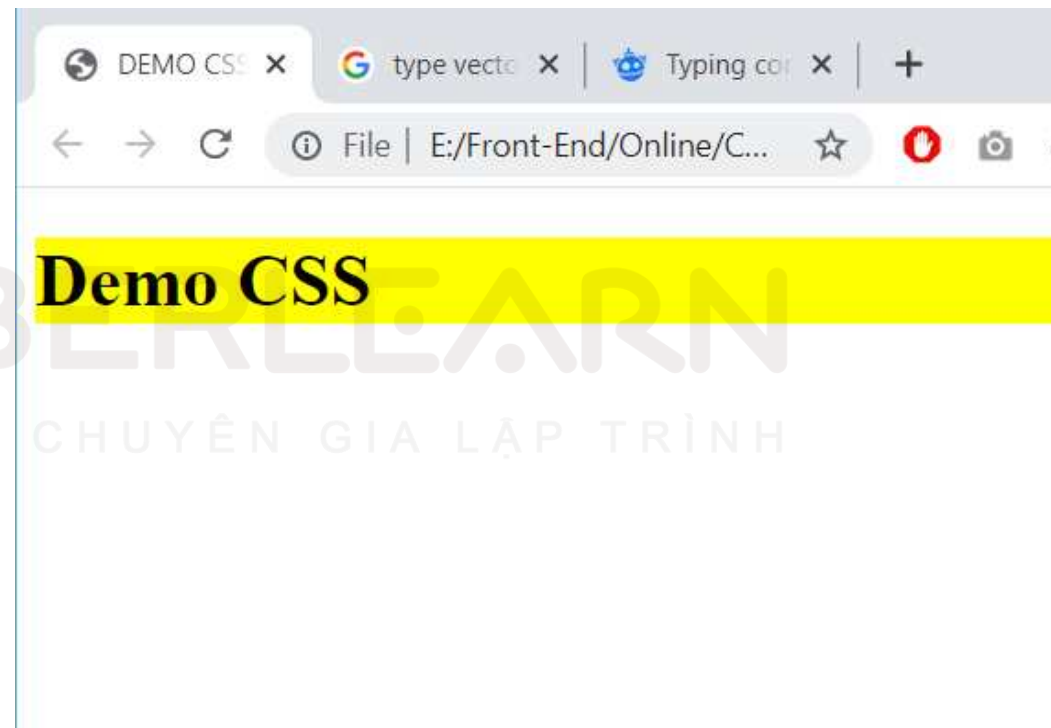
- Còn được gọi là Embedding Style Sheet
- Thuộc tính CSS được định nghĩa trong **<style>**, nhúng trong **<head>** của trang HTML
- Có khả năng ảnh hưởng trong phạm vi toàn trang HTML

Phân loại CSS

```
<head>
...<meta charset="UTF-8">
...<meta name="viewport" content="width=device-
...<title>DEMO CSS</title>
...<!-- internal CSS -->
...<style>
...  h1{
...    color: black;
...    background-color: yellow;
...  }
...</style>
</head>
<body>

...<h1>Demo CSS</h1>

</body>
</html>
```



Phân loại CSS

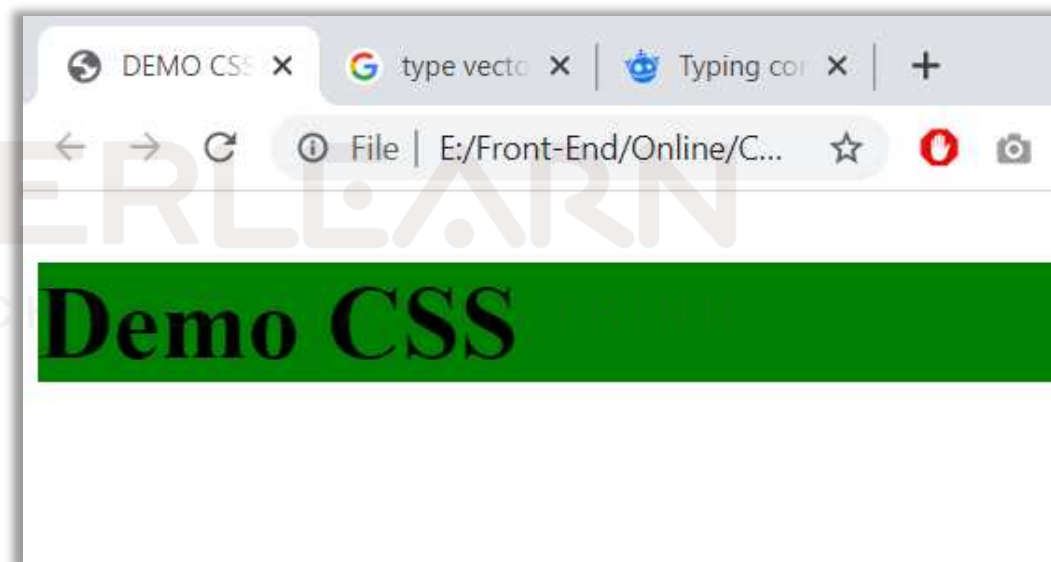
➤ External Style Sheet

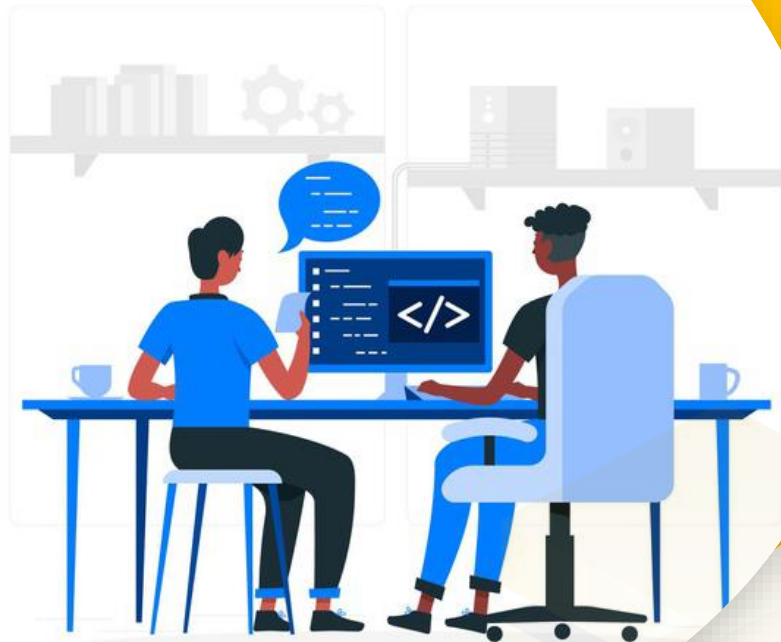
- Còn được gọi là Linking Style Sheet
- Thuộc tính CSS được định nghĩa trong file ***.css***
- Được liên kết thông qua phần tử **<link>**, trong phần **<head>** của trang HTML
- Có khả năng ảnh hưởng đến nhiều trang HTML có liên kết đến file đó

Phân loại CSS

```
<head>
... <meta charset="UTF-8">
... <meta name="viewport" content="width=device-wid
... <title>DEMO CSS</title>
... <!-- external CSS -->
... <link rel="stylesheet" href="./css/demo.css">
</head>
<body>
... <h1>Demo CSS</h1>
</body>
</html>
```

```
demo.css ×
● layoutCSS > css > demo.css > h1
1 h1{
2   font-size: 45px;
3   background-color: green;
4 }
```





Các khái niệm trong css

- **Property** là thuộc tính của phần tử HTML, ví dụ:
 - font-size (kích cỡ chữ của phần tử)
 - color (màu chữ của phần tử)
 - background-color (màu nền của phần tử)
- **Value** là giá trị của thuộc tính.
- **Selector** (bộ chọn) là phần tử mà bạn muốn định dạng.

Các khái niệm trong css

Ví dụ trong đoạn mã sau:

- Bộ chọn là h1
- Có 3 thuộc tính là font-size, color, background-color với giá trị lần lượt là 30px, white, red.

```
h1{  
    font-size:40px;  
    color:white;  
    background-color:red;  
}
```

CSS Selectors

Trong CSS, các Selectors (bộ chọn) được sử dụng để chọn các thành phần HTML mà ta muốn định dạng CSS

Selector	Example	Example description
*	*	Chọn tất cả các phần tử
.class	.header	Chọn tất cả các phần tử có <i>class</i> = "header"
#id	#content	Chọn phần tử duy nhất có <i>id</i> = "content"
element	p	Chọn tất cả các <i>tag</i> <p>
element1, element2	div, p	Chọn tất cả các <i>tag</i> <div> & <tag p>
element1 element2	.class-a .class-b	Chọn tất cả các <i>tag</i> <p> nằm trong tag <div> (cha con)
element1 > element2	div > p	Chọn <i>tag</i> <p> là con trực tiếp của tag <div>
element1 + element2	div + p	Chọn 1 <i>tag</i> <p> nằm ngay sau tag <div> (cùng cấp)
element1 ~ element2	div ~ p	Chọn tất cả các <i>tag</i> <p> được đặt sau tag <div> (cùng cấp)
element[attribute="value"]	div[class="demo"]	Chọn tất cả các thẻ div có thuộc tính class="demo"

CSS Selectors

➤ Các loại Selector cơ bản :

- * : chọn tất cả các phần tử

```
index.html
2 <html lang="en">
3 <head>
4   <meta charset="UTF-8">
5   <title>Document</title>
6 </head>
7 <style type="text/css">
8   *{
9     color:red;
10  }
11
12 </style>
13 <body>
14
15   <p>Cybersoft</p>
16   <span>Academy</span>
17   <h1>CodePro</h1>
18
19 </body>
20 </html>
```

vietchack.com/javascript/index.jsp

Cybersoft
Academy

CodePro

CSS Selectors

- Class : ta có thể đặt cho các phần tử thuộc tính class với các giá trị khác nhau và dùng nó để làm selector
- Cách gọi Class trong CSS : .class

```
<style type="text/css">  
  .title{  
    color:red;  
  }  
</style>  
<body>  
  <p class="title">Cybersoft</p>  
</body>
```

Cybersoft

CSS Selectors

- id : ta có thể đặt cho các phần tử thuộc tính id với các giá trị khác nhau và dùng nó để làm selector
- Id của mỗi phần tử là duy nhất và khác nhau
- Cách gọi Id trong CSS : #id

```
<style type="text/css">
  #title{
    color:red;
  }
</style>
<body>
  <p id="title">Cybersoft</p>
</body>
```

Cybersoft

CSS Selectors

- Tag name : ta có thể sử dụng tên thẻ để làm selector
- Cách gọi Tag name trong CSS : tagname

```
<style type="text/css">
  p{
    color:red;
  }
</style>
<body>
  <p>Cybersoft</p>
</body>
```

CYBERLEARN
ĐÀO TẠO CHUYÊN GIA LẬP TRÌNH
Cybersoft

CSS Selectors

- Kết hợp chính nhiều selector cùng lúc :

```
<style type="text/css">
  p,h1,.codepro{
    color:red;
  }
</style>
<body>

  <p>Cybersoft</p>
  <h1>Academy</h1>
  <span class="codepro">Codepro</span>
</body>
```

Cybersoft

Academy

Codepro

CSS Selectors

- Selector theo quan hệ gia đình :

```
<div id="newspaper">
  <h1>Tiêu đề</h1>
  <h2>Phụ đề</h2>
  <div class="content">
    <p>Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipisicing elit.
    Facere, et.</p>
  </div>
</div>
```

- Trong đoạn code trên:
 - Id #newspaper là phần tử ông
 - h1 và class .content là con của #newspaper
 - p là con của .content và là cháu của #newspaper

CSS Selectors

- Cách gọi CSS:

```
#newspaper h1{ /* Chọn các selector h1 là con cháu của #newspaper */  
  color:red;  
}  
#newspaper > h2{ /* Chọn các thẻ h2 là con trực tiếp của #newspaper */  
  color:green;  
}  
#newspaper .content p{ /* Gọi các thẻ p nằm bên trong .content  
                        và là cháu của #newspaper */  
  color:blue;  
}
```

Tiêu đề

Phụ đề

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipisicing elit.
Facere, et.

CSS Selectors

- Ngoài ra còn có thể xác định thông qua các trạng thái của các phần tử

Selector	Example	Example description
:first-child	p:first-child	Chọn <i>tag</i> <p> đầu tiên trong phạm vi tag cha của nó
:last-child	p:last-child	Chọn <i>tag</i> <p> cuối cùng trong phạm vi tag cha của nó
:nth-child(<i>number</i>)	p:nth-child(2)	Chọn <i>tag</i> <p> thứ 2 trong phạm vi tag cha của nó
:active	a:active	Chọn liên kết đang được kích hoạt
:link	a:link	Chọn tất cả các liên kết chưa kích hoạt
:visited	a:visited	Chọn tất cả các liên kết đã kích hoạt
:hover	div:hover	Chọn <i>tag</i> <div> đang được rê chuột vào
:focus	input:focus	Chọn <i>tag</i> <input> đang có trỏ chuột

CSS Selectors

```
<body>
  <h2>Demo CSS Selectors</h2>
  <div>
    <p>This is 1st paragraph</p>
    <p>This is 2nd paragraph</p>
    <p>This is 3rd paragraph</p>
    <p>This is 4th paragraph</p>
    <p>This is 5th paragraph</p>
  </div>
  <br>
  <input type="text">
  <input type="text">
</body>
```

```
1  p:first-child{
2    color: red
3  }
4  p:last-child{
5    color: green;
6  }
7  p:nth-child(3){
8    color: blue
9  }
10 p:hover{
11   background-color: violet;
12 }
13
14 input:focus{
15   background-color: DodgerBlue;
16 }
```

Demo CSS Selectors

This is 1st paragraph

This is 2nd paragraph

This is 3rd paragraph

This is 4th paragraph

This is 5th paragraph



Thứ tự ưu tiên CSS

➤ Thứ tự ưu tiên của các loại CSS:

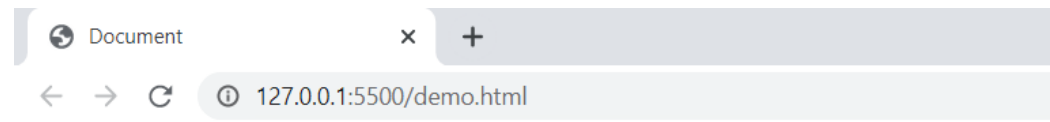
Thứ tự ưu tiên của các loại CSS khi có cùng một thuộc tính CSS (theo thứ tự giảm dần)

1. Inline Style Sheet
2. Internal Style Sheet
3. External Style Sheet
4. Browser Default

Thứ tự ưu tiên CSS

```
<head>
...<meta charset="UTF-8">
...<meta name="viewport" content="width=device-width, in
...<title>Document</title>
...<!-- external CSS -->
...<link rel="stylesheet" href="./css/demo.css">
...<!-- internal CSS -->
...<style>
...  h1{
...    background-color: yellow;
...  }
...</style>
</head>
<body>
...<!-- Inline CSS -->
...<h1 style="background-color: blue;">Demo CSS</h1>
</body>
</html>
```

```
demo.css x
demoCSS > css > demo.css > ...
1  h1{
2    background-color: red;
3  }
4
```



Demo CSS

Thứ tự ưu tiên CSS

➤ Thứ tự ưu tiên của các selector:

- Trong file .css, độ ưu tiên tăng dần từ trên xuống dưới.
- Trong các selector:
 - Id có giá trị ưu tiên : 100
 - Class có giá trị ưu tiên :10
 - Tag có giá trị ưu tiên :1
 - Tổng giá trị ưu tiên càng cao, độ ưu tiên càng cao

```
#content .demo p{ /* Giá trị ưu tiên : 100 + 10 + 1 =111; */  
    color:red;  
}  
#content p{  
    color:green; /* Giá trị ưu tiên : 100 + 1 =101; */  
}
```



Thank You

CYBERLEARN

ĐÀO TẠO CHUYÊN GIA LẬP TRÌNH